

Số: 21 /2020/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn

1. Số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn. Cụ thể như sau:

a) Loại 1: Bố trí tối đa 23 người.

b) Loại 2: Bố trí tối đa 21 người.

2. Bố trí cán bộ xã, phường, thị trấn, như sau:

a) Bí thư Đảng ủy;

b) Phó Bí thư Đảng ủy;

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân;

d) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

e) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

g) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

h) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

i) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

k) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);

l) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Riêng số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được bố trí theo quy định tại Nghị định 69/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 06 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.

3. Bố trí số lượng công chức xã, phường, thị trấn, như sau:

a) Trưởng Công an.

b) Chỉ huy trưởng Quân sự.

c) Tài chính - Kế toán: Bố trí 01 người.

d) Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã): Bố trí tối đa 02 người.

đ) Tư pháp - Hộ tịch: Bố trí tối đa 02 người.

e) Văn hoá - Xã hội: Bố trí tối đa 02 người.

g) Văn phòng - Thống kê: Bố trí tối đa 03 người.

4. Đối với các xã, thị trấn bố trí Trưởng Công an là công an chính quy thì số lượng cán bộ, công chức quy định tại Khoản 1 Điều này giảm 01 người.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2020 và thay thế Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về số lượng, chức danh cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện; đồng thời, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong quá trình thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào Kế hoạch, Đề án của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy sắp xếp cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đảm bảo số lượng theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này và đúng theo quy định pháp luật.

3. Trên cơ sở năng lực, sở trường, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhu cầu thực tế tại địa phương và nguyện vọng của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành Quyết định chấp thuận cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm Xã hội, tỉnh Sóc Trăng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Sóc Trăng;
- Hộp thư điện tử: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, TH. *(38b)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chuyên